

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24/2022/DS-ST**

Ngày: 20/09/2022

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Luân;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thơm và bà Nguyễn Thị Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút;

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 78/2022/TLST- DS ngày 13 tháng 06 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số 75/2022/QĐST-DS ngày 31/08/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hà Văn Th – có mặt.

Địa chỉ: Thôn 9, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Ông Hà Thanh H – vắng mặt.

Bà Trần Thị D – xin xét xử vắng mặt .

Cùng địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình làm việc bên nguyên đơn trình bày:

Ngày 25/9/2012, ông Th có cho ông Hà Thanh H và bà Trần Thị D vay tổng số tiền gốc là 100.000.000 đồng và 25.000.000 đồng lập thành 02 giấy viết tay có chữ ký của ông H, bà D. Khi vay tiền hai bên thỏa thuận lãi suất theo Ngân hàng và hẹn ngày trả là ngày 25/9/2013. Đến thời hạn trả nợ ông Th đến đòi nhiều lần nhưng ông H, bà D không trả. Nay ông Th khởi kiện yêu cầu ông H, bà D trả cho ông 125.000.000 đồng tiền gốc và không yêu cầu tính lãi suất cho vay.

Bị đơn bà Trần Thị D trình bày: Vợ chồng bà D thừa nhận có vay của ông Hà Văn Th 125.000.000 đồng tiền gốc vào ngày 25/9/2012, khi vay tiền hai bên có lập

giấy tờ viết tay với nhau có chữ ký của ông H, bà D. Tuy nhiên tại phiên tòa hình sự xét xử ông Th về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” mà bà D là người bị hại, ông Th là bị cáo, do phiên tòa sơ thẩm xử ông Th nhẹ cho ông Thanh hưởng án treo nên bà D đã kháng cáo lên cấp phúc thẩm đề tăng hình phạt, trước khi mở phiên tòa phúc thẩm ông Th hứa với vợ chồng bà D bằng miệng là “ông Thanh xóa toàn bộ số tiền nợ gốc là 125.000.000 đồng cho vợ chồng bà D” do ông Th hứa với vợ chồng bà như vậy nên bà mới rút đơn kháng cáo lên Tòa cấp cao xin không xét xử phúc thẩm nữa. Nay ông Th khởi kiện để yêu cầu vợ chồng bà trả số tiền trên do không giữ đúng như lời hứa nên vợ chồng bà không đồng ý trả số tiền 125.000.000 đồng. Do điều kiện đi lại khó khăn và cũng không muốn nhìn mặt ông Th nên vợ chồng bà xin vắng mặt tất cả trong quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn ông Hà Thanh H vắng mặt từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng và nội dung giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chấp hành tốt, bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 143, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 2 Điều 244, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 256 của Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán cho Nguyên đơn số tiền gốc 125.000.000 đồng.

Buộc bị đơn phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về Tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Ông Hà Văn Th khởi kiện bà Trần Thị D, ông Hà Thanh H trả số tiền gốc 125.000.000 đồng. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự (viết tắt BLTTDS). Bị đơn hiện đang cư trú tại thôn 5 xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[1.2] Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đúng theo quy định tại Điều 173 của BLTTDS để thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đương sự và các văn bản tố tụng khác cho đương sự. Nguyên đơn chấp hành tốt quy định của BLTTDS, bị đơn ông Hà Thanh H không chấp hành quy định của BLDS. Tại phiên tòa bị đơn bà Trần Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Hà Thanh H vắng mặt không có lý do. Như vậy, bị đơn ông Hà Thanh H tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 6, Điều 72 của BLTTDS. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo đúng quy định.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 25/9/2012, ông Th có cho ông Hà Thanh H, bà Trần Thị D vay tổng số tiền gốc là 100.000.000 đồng và 25.000.000 đồng lập thành 02 giấy viết tay có chữ ký của ông H, bà D. Tại thời điểm vay tiền các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và hoàn toàn tự nguyện, nội dung của thỏa thuận không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Bị đơn bà Trần Thị D cũng thừa nhận vay của ông Hà Văn Th số tiền gốc 125.000.000 đồng như giấy vay tiền ngày 25/9/2012. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của BLTTDS thì “...2. Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Ông H đã cố ý trốn tránh, không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án và cũng không phản đối việc nhận nợ đó nên đây là những sự kiện không phải chứng minh.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn đề nghị ông H, bà D trả số tiền nợ gốc 125.000.000 đồng, HĐXX thấy rằng: Ông H, bà D đã vi phạm nghĩa vụ dân sự theo 1 Điều 351 của BLDS năm 2015 “1. Bên có nghĩa vụ mà vi phạm nghĩa vụ thì phải chịu trách nhiệm dân sự đối với bên có quyền. Vi phạm nghĩa vụ là việc bên có nghĩa vụ không thực hiện nghĩa vụ đúng thời hạn, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng nội dung của nghĩa vụ”.

Tại khoản 1 Điều 463 của Bộ luật dân sự 2015 quy định: “1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác....” ông H, bà D đã vi phạm nghĩa vụ dân sự nên ông Thanh yêu cầu trả số tiền nợ gốc 125.000.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về yêu cầu lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Từ phân tích trên, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Hà Thanh H, bà Trần Thị D phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc 125.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 của BLDS để tính lãi suất chậm thi hành án đối với số tiền chậm thi hành cho đến khi thi hành án xong.

[4] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút là phù hợp nên chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật là 125.000.000 đồng x 5% = 6.250.000 đồng.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 143, Điều 144; khoản 1 Điều 147, điểm a khoản 2 Điều 205 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 351; khoản 2 Điều 357; khoản 1, khoản 5 Điều 466; khoản 2 Điều 468 của BLDS năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn Th.

Buộc ông Hà Thanh H, bà Trần Thị D trả cho ông Hà Văn Th 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí: Buộc ông Hà Thanh H, bà Trần Thị D phải nộp 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả nguyên đơn 3.125.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003847 ngày 16/03/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.”

Nơi nhận

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THA huyện Cư Jút;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bá Luân